

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST

Ngày: 20-01-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị An

2. Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2020/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐST-HS ngày 09/01/2020, đối với bị cáo:

Phạm Văn T; giới tính: Nam; sinh ngày 04/5/1993; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1971 và con bà Trần Thị Du, sinh năm 1969; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con. Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 43- QĐ/XPVPHC ngày 26/12/2011 của Công an huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích; tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2012 đến tháng 8/2013 xuất ngũ. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 08/10/2019 đến ngày 11/10/2019 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Văn Qt, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 36A, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường S, tổ 19, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Bùi Tiến Đ, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Phùng Hữu H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Phúc T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 36A, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/8/2018, bị cáo Phạm Văn T cùng Bùi Văn T, Bùi Tiến Đ, Phùng Hữu H và một số người bạn khác cùng nhau đi uống rượu và hát karaoke ở khu vực thị trấn V. Sau khi hát xong, T rủ Đ, H và bị cáo T đến nhà anh Phạm Văn Q để đánh và đòi khoản nợ số tiền cho anh Trần Văn Q, cả nhóm đồng ý. T bảo Đ về nhà lấy “đồ”, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, không đeo biển số về nhà mình lấy 02 tuýp sắt, dài khoảng 1,5 mét, đầu tuýp có hàn miếng sắt hình tam giác. Đ quay lại chỗ T, H và bị cáo T đang đứng đợi. Đ chở T; H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không đeo biển số chở bị cáo T. T và bị cáo T mỗi người cầm 01 tuýp sắt nêu trên. Khoảng 15 giờ 55 phút cùng ngày, cả nhóm đi đến khu vực trước nhà anh Q, quan sát thấy nhà anh Q đóng cửa, phía trước có để 01 ô tô nhãn hiệu Mazda 6, màu trắng, biển số 30E - 315.92, Đ điều khiển xe đi chậm, khi đi qua nhà anh Q khoảng 15 mét thì nghe thấy tiếng kính vỡ. Lúc này Đ dừng xe cùng với T quay lại nhìn thì thấy bị cáo T đang dùng tuýp sắt đập vỡ kính phía sau của xe ô tô Mazda 6 rồi lên xe H chở đi. Thấy vậy, T bảo Đ quay xe lại chỗ ô tô, cách khoảng 5 mét thì Đ dừng xe, T cầm tuýp sắt chọc liên tiếp vào kính chắn gió phía trước, kính cửa phụ phía trước bên phải và đập vỡ gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô. H chở bị cáo T quay lại, bị cáo T tiếp tục cầm tuýp sắt đập 01 nhát làm vỡ kính chắn gió phía trước của xe ô tô. Anh Q đang ở trong nhà nghe thấy vậy chạy ra ban công tầng 2 kiểm tra thì thấy T, bị cáo T, Đ và H lên xe bỏ

chạy. Khi về tới khu vực cánh đồng Vông, thuộc thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, T và bị cáo T vớt 02 chiếc tuýp sắt xuống ruộng nước bên cạnh đường rồi cả nhóm ra về. Ngày 09/8/2018, anh Phạm Văn Qu đến Cơ quan điều tra Công an thành phố T trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: Tổng giá trị tài sản theo đề nghị của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T yêu cầu định giá tài sản số 40 ngày 11/9/2018 là: 50.688.120 đồng.

Kết quả điều tra xác định được các thiệt hại như: Sơn các vị trí cánh cửa trước lái; ba đồ sọc trước; tay lái; cánh cửa sau lái; hông sau lái; ba đồ sọc sau; pavole lái; tiền phục hồi cửa sau lái, pavole lái, tổng số tiền là 7.360.000 đồng. Đây là những thiệt hại do chiếc xe bị hư hỏng trước đó, không liên quan đến hành vi phạm tội nên các bị can không phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại này.

Sau khi sự việc xảy ra, Phùng Hữu H và bị cáo Phạm Văn T bỏ trốn; ngày 01/6/2019, Phùng Hữu Hi bị bắt theo lệnh truy nã; đến ngày 08/10/2019 bị cáo T ra đầu thú.

Bản án số 97/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Bùi Văn T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt Bùi Tiến Đ 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bản án số 149/2019/HS-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Phùng Hữu H 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2019 (bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Cáo trạng số 01/CT-VKSNDTP ngày 12/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 điều 178 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

1. Áp dụng khoản 1 điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58; điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 97/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình nên không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 97/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình nên không đặt ra giải quyết.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Đơn xin đầu thú ngày 08/10/2019 (bút lục số 30); đơn trình báo và lời khai của bị hại là anh Phạm Văn Q (bút lục từ số 57 đến 63); biên bản ghi lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Phúc T (bút lục từ số 69 đến 70); biên bản ghi lời khai của Bùi Văn T, Phùng Hữu H, Bùi Tiến Đ (bút lục từ số 154 đến 160; 162 đến 186; 201 đến 211); bản Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG-HĐĐG (bút lục số 49); biên bản đọc dữ liệu hình ảnh Camera (bút lục 81, 82); biên bản xác định địa điểm và truy tìm vật chứng (bút lục số 90 đến 95); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường

(bút lục số 37 đến 39). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã làm hư hỏng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 55 phút ngày 09/8/2018, tại trước cửa số nhà 22, tổ 36A, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Văn T cùng Bùi Văn T, Bùi Tiến Đ và Phùng Hữu H đã dùng tuýp sắt đập nhiều nhát làm vỡ kính chắn gió phía trước, phía sau, cửa kính phụ phía trước bên phải và gương chiếu hậu bên phải chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, biển số 30E-315.92 của anh Phạm Văn Q. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 43.328.120 đồng. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 178 Bộ luật Hình sự tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định: *1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm; ...đ) Tài sản là di vật, cổ vật....5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công giữa các bị cáo, bị cáo Phạm Văn T thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực mặc dù bị người khác rủ rê. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt hành chính (năm 2011) về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo không bị áp

dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã đầu thú; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 97/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 97/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình nên không đặt ra giải quyết.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 38; điều 50; điều 58 Bộ luật Hình sự; điều 135; điều 136; điều 331; điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/01/2020; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Cơ quan THAHS CATP. T;
- Cơ quan điều tra CATP.T;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái